

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2019/HSST

Ngày: 07 / 3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lê Cát Tường

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Tùng- Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M – sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Ngọc N – sinh năm 1989; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2018, tạm giam ngày 21/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h45 phút ngày 15/12/2018 trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực ngã 3 thôn B, đường H, phường Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái Tùng đang mặc 01 gói nilon màu trắng có viền xanh kích thước khoảng 2x3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng T khai là ma túy đá, mục đích mua về để

sử dụng. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Thanh T về trụ sở Công an phường lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy trên theo quy định của Pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13h30 phút ngày 15/12/2018 T một mình đi đến nhà người đàn ông tên là H ở ngõ 311 phường Đ, thành phố Thanh H để mua ma túy sử dụng. Tại đây H đã bán cho T một gói ma túy với giá 350.000đ, sau khi mua được ma túy T bỏ vào túi quần bên trái đang mặc mục đích đem về nhà sử dụng khi T đi đến đầu ngõ 311 H, phường Đ, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T phát hiện, Tùng đã tự nguyện giao nộp gói ma túy cho tổ công tác.

Theo kết luận giám định số 191/MT – PC 09 ngày 18/12/2018 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận : các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,406 gam loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Văn H sinh năm 1985, trú tại số nhà 04/311 H phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo T khai là người bán gói ma túy cho T. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đấu tranh làm rõ nhưng H không thừa nhận việc T khai mua ma túy của H và không có ai thấy ai biết nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 23/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Nguyễn Thanh T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2].Do nghiện ma túy, khoảng 13h30 ngày 15/12/2018 T đi một mình đến nhà người đàn ông tên là H ở ngõ 311 H phường Đ, thành phố T để mua ma túy sử dụng. Tại đây H đã bán cho T một gói ma túy với giá 350.000đ, sau khi mua được ma túy T bỏ vào túi quần bên trái đang mặc mục đích đem về nhà sử dụng khi T đi đến đầu ngõ 311 H, phường Đ, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T phát hiện,Tùng đã tự nguyện giao nộp gói ma túy cho tổ công tác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3]. Tội phạm về ma túy là những tội phạm nguy hiểm, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe, phẩm giá của con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo đã bất chấp dư luận xã hội, bất chấp quy định của Pháp luật, ngang nhiên mua ma túy để sử dụng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân bị cáo là người có nhận thức, chưa có tiền án, tiền sự, sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội sớm lao vào con đường phạm tội, phạm loại tội nghiêm trọng. Vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa sai phạm, tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo và đã có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo mua Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu được của bị cáo sau giám định 0,364 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần áp dụng khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2018.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,364 gam Methamphetamine sau giám định được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 84 THA ngày 28/01/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ ... ngày 07 tháng 3 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Tùng- Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Ty (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Mạnh – sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Ngọc Ngà – sinh năm 1989; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2018, tạm giam ngày 21/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. **Về điều luật áp dụng :** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. **Về tội danh:** Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. **Về mức hình phạt:** Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng : 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. **Về các vấn đề khác:** - Tịch thu tiêu hủy 0,364 gam Methamphetamine sau giám định được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 84 THA ngày 28/01/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 74 ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Tùng- Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Ty (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Mạnh – sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Ngọc Ngà – sinh năm 1989; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2018, tạm giam ngày 20/12/2018.

NỘI DUNG:

Vào khoảng 13h45 phút ngày 15/12/2018 trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực ngã 3 thôn Ba Tân, đường Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh Tùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái Tùng đang mặc 01 gói nilon màu trắng có viền xanh kích thước khoảng 2x3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng Tùng khai là ma túy đá, mục đích mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Nguyễn

Thanh Tùng về trụ sở Công an phường lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy trên theo quy định của Pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh Tùng khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13h30 phút ngày 15/12/2018 Tùng đi một mình đi đến nhà người đàn ông tên là Hiền ở ngõ 311 Hàm Nghi phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa để mua ma túy sử dụng. Tại đây Hiền đã bán cho Tùng một gói ma túy với giá 350.000đ, sau khi mua được ma túy Tùng bỏ vào túi quần bên trái đang mặc mục đích đem về nhà sử dụng khi Tùng đi đến đầu ngõ 311 Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa phát hiện, Tùng đã tự nguyện giao nộp gói ma túy cho tổ công tác.

Theo kết luận giám định số 191/MT – PC 09 ngày 18/12/2018 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận : các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,406 gam loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Văn Hiền sinh năm 1985, trú tại số nhà 04/311 Hàm Nghi phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Tùng khai là người bán gói ma túy cho Tùng. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã đấu tranh làm rõ nhưng Hiền không thừa nhận việc Tùng khai mua ma túy của Hiền nhưng không có ai thấy ai biết nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn Hiền.

Cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 23/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thanh Tùng về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:

Trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về điều luật áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tình tiết giảm nhẹ : Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS)

- Tình tiết tăng nặng : Không

Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng: tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2018.

Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 0,364gam Methamphetamine được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 84 THA ngày 28/01/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Thẩm phán

Lê Thị Hoa

Ý kiến lãnh đạo phụ trách:

.....
.....

THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: (Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày...../..../2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân Thành Phố thanh hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo Hà Đức Thắng bị đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ hai đối với bị cáo Nguyễn Văn Khanh bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm I khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ 3 đối với bị cáo Hoàng Thị Hiền bị đưa ra xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mạc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo Hoàng Thị Hiền đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố “ Quyết định đưa vụ án ra xét xử”.

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

+ Kiểm tra căn cước:

Bị cáo khai rõ họ tên...., ngoài tên Tân bị cáo có tên nào khác không ? nơi ĐKKH, tên bố mẹ bị cáo, bị cáo có vợ chưa, tên là gì, bị cáo có mấy con, bao nhiêu tuổi ? bị cáo đã có tiền amns tiền sự chưa ? Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

+ Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:

- Về quyền: (Điều 61 BLTTHS)

1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.

2. Được tham gia phiên tòa

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;

5. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng (nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).

6. Được đưa ra tài liệu, đồ vật yêu cầu;

7. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan

8. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);

9. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến

10. Được tranh luận tại phiên tòa

11. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, Xem biên bản phiên tòa, ghi sửa đổi bổ sung vào biên bản.

12. Được kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật;

13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

14. Được các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

Về nghĩa vụ:

+ Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội qui Phiên tòa;

+ Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;

+ Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;

- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án

+ Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK

Tôi là **Lê Thị Hoa** - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông **Lê Anh Tuấn**

Bà **Lê Thị Loan**

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên; Bà **Đoàn Lệ Mỹ**, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà **Mai Thị Trang** - Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ **Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?**

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.

Bị cáo đã nghe rõ cáo trạng của VKS chưa? Cáo trạng có giống như cáo trạng mà bị cáo đã được nhận không.

*** Phần xét hỏi:**

- **Chủ tọa hỏi:** Bị cáo:

+ Bị cáo khai rõ 16h 30' ngày 09/4/2018 bị cáo đến khu vực phường Đông Hương làm gì?

+ Bị cáo mua ma túy của ai, tên tuổi và địa chỉ ?

+ Bị cáo có quen biết người bán ma túy cho bị cáo không?

- + Tại sao bị cáo biết người thanh niên bán ma túy mà mua?
- + Bị cáo mua ma túy của người thanh niên này bao nhiêu lần rồi ?
- + Bị cáo mua số lượng ma túy là bao nhiêu gói, và giá tiền bao nhiêu?
- + Bị cáo khai rõ đặc điểm gói ma túy?
- + Bị cáo lấy tiền ở đâu để mua ma túy, có ai góp tiền để mua ma túy cùng bị cáo không?
- + Hành vi mua ma túy trên có ai tham gia cùng bị cáo không?
- + Sau khi mua ma túy, bị cáo cất giấu ma túy ở đâu
- + Xe máy bị cáo đi mua ma túy là của ai ?
- + Bị cáo mượn xe, anh Thủy có biết bị cáo đi mua ma túy không?
- + Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì?
- + Bị cáo có nghiện không, hình thức nghiện như thế nào, nghiện lâu chưa?
- + Ngoài việc bị cáo giao nộp 01 gói ma túy cho công an, công an còn thu giữ của bị cáo những gì?
- + Ngoài hành vi phạm tội lần này , bị cáo còn có hành vi phạm tội khác không?
- + Bị cáo bị tạm giữ ngày nào, tạm giam ngày nào (tạm giam ngày 19/4/2018)
- + Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình như thế nào?
 - + *Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?*

*** Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận, trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không? (Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận).
- Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận.
(Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

3/ Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX chủ tọa tuyên án.